**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 9**

**Cách ngôn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/Ngày** | **Môn học** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  **4/11/2024**  **SÁNG** | Toán  T.Việt  T.Việt  HĐTN | 41  57  58  25 | Phép cộng, phép trừ  Ôn tập GHKI (T1)  Ôn tập GHKI (T2)  Nề nếp sinh hoạt hằng ngày |
| **CHIỀU** | K.Học  GDTC | 17  17 | Anh sáng trong đời sống (T1)  Ôn động tác đi đều hàng doc và vòng bên phải |
| **Thứ Ba**  **5/11/2024** | Toán  T.Việt  T.Việt | 42  59  60 | Phép cộng, phép trừ  Ôn tập GHKI (T3)  Ôn tập GHKI (T4) |
| **Thứ Tư**  **6/11/2024**  **SÁNG** | HĐTN  T.Việt  Toán  LS -ĐL | 26  61  43  17 | Một ngày của em  Ôn tập GHKI (T5)  Các tính chất của phép cộng  Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương |
| **CHIỀU** | Mĩ thuật  Đạo đức | 9  9 | Trang trí vải hoa  Em thẻ hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn |
| **Thứ Năm**  **7/11/2024** | T.Việt  Toán  LS-DL  C.nghệ  K.học | 62  44  18  9  18 | Ôn tập GHKI (T6)  Tìm số trung bình cộng  Bài 18:Thiên nhiên vùng ĐBBB  Gieo hạt và trồng cây con trong chậu  Sự lan truyền âm thanh |
| **Thứ Sáu**  **8/11/2024** | T.Việt  Toán  HĐTN | 63  45  27 | Ôn tập GHKI (T7)  Tìm số trung bình cộng  Nhật kí của em |

**Tổ trưởng GVCN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ Võ Thị Thanh Hiền**

**THỨ HAI NGÀY 4 THÁNG 11 NĂM 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 1) Số tiết CT: 57**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà. Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | | |
| - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 phút)** |  |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **Làm việc độc lập**  - Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn *Vườn rau trong nhà* và làm vào VBT các BT trong SGK.  **Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).  Đáp án:  (1) Các danh từ trong bài đọc:  a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).  b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).  c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).  (2) HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. GV nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | + Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  + HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** **(2 phút)** |  |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.  - HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 2) Số tiết CT: 58**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. Hoạt động luyện tập (28 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **Làm việc độc lập**  - Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | + Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  + HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)** | |
| - Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

MÔN : TOÁN

**BÀI 26. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T1) ( TCT 41)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động: (5p)**  - Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh”.  - GV đưa ra một số PT HS nhanh tay trả lời.  **2.Hình thành kiến thức mới: (13p)**  \*Mục tiêu : Biết cách đặt tính, cách tính phép cộng, phép trừ  **1.Phép cộng:**  - GV đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?  - Một HS nêu phép tính trên bảng của cô.  - Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì ?  - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  - Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?  - GV mời HS khác nhắc lại.  - GV chốt lại cách đặt tính, cách tính.  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính :  125 859  +  541 728  ? ? ?  -Yêu cầu HS nhận xét nêu cách làm :  125 859 Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:  + . 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.  541 728 .5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.  667 728 .8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.  .5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết7.  .2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  .1 cộng 5 bằng 6, viết 6.  Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.  - GV nhận xét.  - GV nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.  - GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.  **2.Phép trừ:**  - GV đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?  - Mời 1 HS nêu phép tính.  - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.  - Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ. Em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.  - Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài bạn nêu cách làm:  516 372 . Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.  - . 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.  50 420 . 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.  465 952 . 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.  . 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.  . 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.  . 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.  Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925  - GV chốt kiến thức.  **3.Luyện tập, thực hành:( 10p)**  **Bài 1. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **4.Vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ? 572 322 – 50 320 =?  **5.Hoạt động củng cố , nối tiếp: (2p)**  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu PT.  - Em phải thực hiện đặt tính.  - Em thực hiện từ phải sang trái.  - HS nêu cách đặt tính cách tính của PT.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - HS nhận xét nhắc lại cách làm.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện làm bài.  - HS nêu cách làm.  - HS thực hiện PT |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: NỀN NẾP SINH HOẠT HÀNG NGÀY Số tiết CT: 25**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sử dụng thời gian hợp lí.

- Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4. Giấy, bút, bút màu.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Sinh hoạt dưới cờ: Nền nếp sinh hoạt hàng ngày**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp một cách khoa học đối với HS.    - GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hằng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,...) | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………*

**Khoa học : Tuần 9**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG ( tt) - TCT: 17**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**2 . Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên :** Sách giáo khoa , Laptop, ( hình ảnh trong sách)
2. **Học sinh :** Sách giáo khoa . Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi đông : ( 5 phút )**  **GV tổ chức hs chơi trò chơi**  **Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Vì sao cần đảm bảo ánh sáng trong trong lớp học.  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi ***“Đố bạn”***  GV nêu cách chơi và luật chơi  - Mỗi bạn trả lời chính xác sẽ được GV tặng 1 hoa học tốt.  GV chốt :  GV giới thiệu bài mới : ***Bài 8: Ánh sáng trong đời sống***  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | -HS trả lời.  -HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : ( 25 phút )**  ***Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.***  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  - Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.  - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV cùng HS rút ra kết luận: | - HS quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| ***Hoạt động 2 : Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.***  **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  - Gọi HS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện. |
| ***Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.***  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập   1. Lập bảng 2. Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?   -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý.  **-**GV gọi HS đọc nội dung bài học  **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp : ( 5 phút )**  GV củng cố lại bài đã học  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước.  - Chuẩn bị bài tiết sau : bài 9 : sự lan truyền âm thanh | -HS thực hiện  1. Lập bảng  2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS đọc theo yêu cầu.  -  - HS lắng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**THỨ BA NGÀY 5 THÁNG 11 NĂM 2024**

MÔN : TOÁN

**BÀI 26.** **PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2) ( TCT 42)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động: (5p)**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành: (20p)**  **Bài 2. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 3**  -GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  -HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  -2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - GV chốt kết quả đúng.  **Bài 4**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **Bài 5**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm.Lớp làm phiếu học tập.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  Bài 6  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -GV nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm : (8p )**  **Bài 7.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp : ( 2p).**  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài.  -HS nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS đổi chéo vở nhận xét  -HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - HS nêu nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS nêu yêu cầu.  - Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - HS nhận xét.  - HS vận dụng làm bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 3) Số tiết CT: 59**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi về dấu ngoặc kép trong đoạn văn).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tìm hiểu về các bộ phim phù hợp với lứa tuổi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK. Link video cho phần Khởi động:

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| - GV cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình *Chú khủng long tốt bụng* theo link.  - GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin.  - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **Làm việc độc lập**  - Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.  **Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.  (2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  (3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | + Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  + HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS tự viết một đoạn văn ngắn.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)** | |
| - Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ với nhau.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 4) Số tiết CT: 60**

**Thời gian thực hiện: ngày 31 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| - GV cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Nghe – viết**  - GV đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*  - GV cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)  - GV đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | + Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  + HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh đọc thầm theo.  - HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.  - HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)** | |
| - Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?  - GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.  - HS chia sẻ, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**THỨ TƯ NGÀY 6 THÁNG 11 NĂM 2024**

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: MỘT NGÀY CỦA EM Số tiết CT: 26**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sử dụng thời gian hợp lí.

- Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**\* GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong**

**cách Hồ Chí Minh. (Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói**

**quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công,**

**hướng dẫn.)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4. Giấy, bút, bút màu.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Chị ong nâu và em bé* (sáng tác: Tân Huyền):  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng cần phải có nền nếp sinh hoạt hàng ngày khoa học.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 9 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **2. Hình thành kiến thức mới (25 phút)**  **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:   * *Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?* * *Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?* * *Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?* * *Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?*   - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Mỗi người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng được thời gian trong ngày hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trật tự và khoa học.***  ***\* GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong***  ***cách Hồ Chí Minh. (Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói***  ***quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công,***  ***hướng dẫn.)***  **Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.**  - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân:  + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.  + GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:   * *Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.* * *Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.* * *Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.* * *Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.*   *-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  + GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  + GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hằng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí, có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng.***  ***\* GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong***  ***cách Hồ Chí Minh. (Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói***  ***quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công,***  ***hướng dẫn.)***  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  + Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  +HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  + HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc chung theo hướng dẫn  + HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  + HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc lớp theo hướng dẫn.  + HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.  + HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn.  + HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* **Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 5) Số tiết CT: 61**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| *- Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?*  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS kể  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (28 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Kể chuyện**  **Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - GV kể (hoặc xem video) ba lần.  - GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - GV bao quát lớp.  **Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  Đáp án:  a) Cậu bé là người thế nào? (Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn)  b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? (Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng)  c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? (Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.)  d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? (Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.)  - GV nhận xét. | + Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  + HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp.  - HS xung phong trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS rút ra được bài học cho bản thân. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

MÔN: **TOÁN**

Bài: **CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG** . Tiết 43

**Thời gian thực hiện : ngày 1 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng.

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Hình thành năng lực tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (nghe - nói trong hoạt động nhóm)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động : (5p)**  - GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 và  thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát tranh vẽ (SGK phóng to) nêu tranh vẽ gì?  + Nêu tình huống đặt ra trong các bức tranh?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá : (10p)**  - GV cho HS thảo luận về kết quả tính trên và phát biểu.  - GV nhận xét, chốt:  a) Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.  b)Đây là tính chất kết hợp của phép cộng.  c) Đây là tinh chất cộng với số 0.  - GV yêu cầu HS đưa ra một số ví dụ rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Số?(Làm việc cá nhân)  **-** GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.   * GV yêu cầu HS vận dụng các tính chất của phép cộng để làm bài tập 1. * Gợi ý: câu a vận dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp, câu b vận dụng tính chất cộng với 0.   - GV cho HS tự làm bài cá nhân  - GV cho HS lên bảng điền  - GV nhận xét, kết luận và cho HS nêu lại các tính chất của phép cộng.  *Bài 2:*Tính bằng cách thuận tiện  (Làm việc cá nhân).  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cùng HS phân tích mẫu.  - GV mời cả lớp làm vào vở BT  a) 36 + 14 + 9  b) 51 + 12 + 18  c) 65 + 9 + 5  d) 31 + 26 + 69  - GVcho HS đổi vở kiểm tra chéo,GV chấm một số bạn  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* Tính bằng cách thuận tiện và  nói cho các bạn nghe cách tính (Làm  việc nhóm 2).  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2.  93 + 107 + 59  32 + 146 + 18  82 + 157 + 143  120 + 170 + 280  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  **4. Vận dụng : (5p)**  *Bài 4:*Bài toán ( Làm việc cá nhân)  - GV cho HS đọc bài toán.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  **-** Muốn biết cô bán hàng cần trả lại bao nhiêu, ta làm thế nào?   * Cho HS suy nghĩ trình bày cách giải.   - GV gọi HS nêu đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. | -HS thảo luận, trả lời:  +Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “ Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.  a) 5 + 7 = 12; 7 + 5 =12  b) 3 + (5 +6 )= 3 + 11= 14  ( 3 + 5 ) + 6 = 8 + 6 = 14  c) 7 + 0 = 7; 0 + 7 = 7  - HS lắng nghe.  -HS quan sát lại các biểu thức và kết quả của các biểu thức:  *a)* *Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.*  *b) Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba.*  *c) Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.*  - HS nêu ví dụ liên quan đến các tính chất của phép cộng.  -1 HS đọc.  - HS lắng nghe và làm bài tập  a) 34 + 99 = **99**  + 34  13 + 297 = 297 + **13**  201 + 118 = **118** + 201  (24 + 8) + 12 = 24 + (8+ **12**)  6 + 4 + 8 = ( 6 + **4**) + 8  98 + 63 + 37 = 98 + (63 + **37**)  b) 9 + **0**  = 9 **87** + 0 = 87  61 + **0** = 61 **0** + 10 = 10  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS nghe GV hướng dẫn  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập  a) 36 + 14 + 9 = ( 36 + 14) + 9 = 59  b) 51 + 12 + 18 = 51 + (12 + 18) = 81  c) 65 + 9 + 5 = (65 + 5 ) + 9 = 79  d) 31 + 26 +69 = (31 + 69 )+26 = 126  - HS đổi vở kiểm tra chéo  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm trình bày.  93+107+59= (93 + 107) + 59 = 259  32+146+18 = 146 + (32 + 18)= 196  82+157+143=82+(157+ 143) = 382  120+17+280=(120+280)+170= 570  - HS lắng nghe  -HS đọc bài toán  - HS trả lời.  -Tính trừ  - Kiểm tra hoá đơn,ta thấy:  Tổng số tiền mẹ mua hàng là:  130 000 + 135 000 + 65  = 130 000 + (135 000 + 65)  =130 000+200 000=330 000 (đồng)  Số tiền cần trả lại là:  500 000 - 330 000 = 170 000 (đồng)  Cô bán hàng cần trả lại 170 000 đồng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T3)** Tiết 17 **Ngày dạy : Ngày tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.

- Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.); NL giao tiếp và hợp tác (Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.); PC chăm chỉ (Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ; tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài đọc.

- HS: SGK; VBT.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV cho HS nghe bài hát “Nòi Giống Rồng Tiên”  - GV: Từ xa xưa trong dân gian đã lưu truyền nhiều truyền thuyết về thời Hùng Vương. Các em có biết các truyền thuyết đó không? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay *Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương( tt).*  **2. Luyện tập, thực hành(25’)**  *Câu 1:* Kể tên những công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.(Làm việc theo cặp)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá.  *Câu 2:* Làm việc theo nhóm    - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm.  - GV tổ chức trò chơi“Ai nhanh sẽ thắng?”  - GV chia 3 đội. Trong thời gian 1 phút mỗi đội tìm các thẻ từ gắn tên các hoạt động thuộc phần lễ và phần hội. Đội nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương  **3. Vận dụng (5’)**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS thực hiện theo nhóm: Ngoài những câu chuyện đã học trong bài, hãy kể những truyền thuyết có liên quan tới thời đại Hùng Vương mà các em biết.( VD: Phù Đổng Thiên Vương/Thánh Gióng, Sơn Tinh- Thuỷ Tinh, Mai An Tiêm,…  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Đại diện nhóm kể: Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăngVua Hùng, Giếng Cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện theo nhóm.  - Các đội thi đua phân loại:  +Phần lễ: rước kiệu, dâng hương, đọc văn tế.  + Phần hội: thi gói bánh chưng, hát xoan, thi đấu thể thao.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS kể những câu chuyện cho các bạn trong lớp nghe.  -HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MÔN: MĨ THUẬT TCT : 9**

**CHỦ ĐỀ 3: HỌA TIẾT VÀ TRANG PHỤC (4 tiết)**

**Bài 5: Trang trí vải hoa** ( tiết1)

**I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

- Nhận biết được các chấm, nét sắp xếp dày, thưa trang trí trên trang phục; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của trang phục một số dân tộc ít người ở Việt Nam; biết cách sáng tạo mẫu vải hoa theo ý thích

- Sáng tạo được mẫu vải hoa có trang trí chấm, nét dày, thưa theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (mật độ của chấm, nét; màu nóng, màu lạnh…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu vẻ đẹp của vải hoa, của trang phục ở quê hương và nơi khác; biết xác định vị trí tạo chấm, nét để tạo mật độ dày thưa theo ý thích…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện như: *Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp của trang phục dân tộc; Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm… để thực hành; tôn trọng sự khác nhau về trang trí trên trang phục của các dân tộc và sự sáng tạo của bạn bè; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. Chuẩn bị (GV và HS):** màu vẽ, bút chì, tẩy chì, bông tăm, củ quả (theo ý thích)

**III. Các hoạt động chủ yếu**

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | – Nhận biết: *Chấm, nét sắp xếp dày, thưa/nhiều-ít trang trí trên một số trang phục*  – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: *Sáng tạo mẫu vải hoa bằng cách yêu thích (vẽ hoặc in, cắt dán…)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Mở đầu/ Hoạt động khởi động:** Nhà thiết kế mẫu vải tài ba *( 3 phút)* | HS tham gia khởi động |
| **1. Quan sát, nhận biết** *( 5 phút)* |  |
| - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm thời trang và yêu cầu trả lời câu hỏi:  + Ở mỗi hình ảnh sản phẩm thời trang, chỗ nào có nhiều chấm, nét? Chỗ nào có ít chấm, nét?  + Có những hình họa tiết nào được tạo nên từ các chấm, nét ở mỗi sản phẩm thời trang?  - Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ… của HS; giới thiệu vài nét về một số dân tộc ít người và chấm, nét trang trí dày thưa ở hình ảnh các sản phẩm.  - Gv tóm tắt nội dung quan sát, giải thích từ “mật độ” (nhiều, ít/dày, thưa). | Hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi  Hs lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo** *( 20 phút):* |  |
| ***2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách thực hành***  ***\* Sáng tạo mẫu vải hoa bằng hình thức vẽ.***  – Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:  + Em cần chuẩn bị những đồ dùng nào để sáng tạo mẫu vải hoa bằng cách vẽ?  + Em hãy chỉ ra vị trí có nhiều/ít chấm, nét trên sản phẩm?  + Trên sản phẩm có những kiểu nét nào (thẳng, cong, gấp khúc..)  + Em chỉ ra họa tiết trên sản phẩm giống hình ảnh nào? (lá cây/cây, núi, mặt trời…). Các hình họa tiết được tạo từ các chấm hay nét thẳng, nét cong…?  + Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo mẫu vải hoa này? .  – Đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung… của HS; hướng dẫn HS thực hành: Bước 1, vẽ các hình mảng to, nhỏ bằng nét; vẽ thêm chấm, nét nhiều, ít khác nhau theo ý thích vào hình mảng và hoàn thành sản phẩm.  ***\* Sáng tạo mẫu vài hoa bằng cách in***  + Em cần chuẩn bị đồ dùng, vật liệu nào để in sáng tạo mẫu vải hoa?  + Em hãy chỉ ra vị trí có nhiều/ít chấm, nét trên sản phẩm in?  + Trên sản phẩm có những kiểu nét nào (thẳng, cong, gấp khúc..)  + Em chỉ ra họa tiết trên sản phẩm giống hình ảnh nào? (núi, con đường, dòng sông…).  + Em hãy nêu các bước thực hành sáng tạo mẫu vải hoa này?  – Đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung… của HS; hướng dẫn HS thực hành. | *Hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi*  *Hs lắng nghe*  *Hs quan sát* |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  – Tổ chức nhóm HS và hướng dẫn, giao nhiệm vụ:  + Thực hành: Sáng tạo mâu vải hoa có các chấm, nét sắp xếp dày, thưa bằng cách thực hành theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (về chọn hình thức vẽ hoặc in, cắt, dán,… để thực hành, sáng tạo mẫu vải hoa), đặt câu hỏi cho bạn Vd: (Bạn sẽ sáng tạo mẫu vải hoa hoa bằng cách nào? sản phẩm của bạn vẽ có nhiều chấm hay nhiều nét?...).  – Gợi nhắc HS một số sản phẩm tr.25-sgk và có thể kết hợp hình thức vẽ và in để sáng tạo sản phẩm  – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ. | *Hs hoạt động theo nhóm*  *Hs chia sẻ ý tưởng của nhóm mình, nhóm bạn*  *Hs lắng nghe*  *Hs tự đánh giá mức độ thực hiện bài tập* |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 5 phút)* |  |
| – Gv hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi. VD:  + Em hãy chỉ ra chấm, nét dày, thưa (nhiều-ít) trên mẫu vải hoa của mình?  + Các chấm, nét sắp xếp tạo hình họa tiết nào trên sản phẩm của em?  + Mẫu vải hoa của em có thể dùng để làm gì (may áo, may váy,…, khăn trải bàn…)  + Em thích mẫu vải hoa của bạn nào/nhóm nào? Vì sao?....  – Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ… của HS (liên hệ bồi dưỡng phẩm chất…). | Hs trưng bày sản phẩm và trả lời và trả lời câu hỏi  Gv nhận xét Hs tự đánh giá kết quả thực hành |
| **4. Vận dụng** *( 2 phút)* |  |
| – Tổng kết tiết học. Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học | Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**Đạo đức : Tuần 9**

**BÀI 2: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN ( Tiết 3) – TCT : 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

*3. Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 3 phút )**  **GV cho HS tổ chức chơi trò chơi**  **GV nhận xét – chốt**  **GV giới thiệu bài mới**  **Bài 4 : em thể hiện sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn ( tt ) ( tiết 3)**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : ( 20 phút )**  **Luyện tập**  ***Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp.***  - GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  ***Các tình huống***:  *a. Để cháu giúp bà nhé!*  *b. Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!*  *c. Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn.*  *d. Hình như bạn đang mệt. Minh sẽ nhờ cô giáo giúp bạn.*  *e. Mình tin rằng bạn sẽ sớm khoẻ thôi. Bạn cố gắng lên nhé!*  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***GV Kết luận***:  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thảo luận***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***GV Kết luận***:  ***Hoạt động 3. Xử lí tình huống***  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  ***Tình huống 1:***  ***Tình huống 2***:  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá  nhau về cách giải quyết các tình huống  về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoạt động 4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***:  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh gá, tổng kết bài thuyết trình. | HS chơi  - Lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét.  - Học sinh làm việc theo nhóm 2 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:  - Kêu gọi các bạn trong lớp quyên góp ủng hộ tiền để hỗ trợ tiền thuốc men cho bố mẹ bạn Hưng.  - Trong thời gian rảnh, đến nhà bạn Hưng giúp đỡ một số công việc như dọn dẹp nhà cửa.  - Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố mẹ Hưng  - Đai diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
| **3 Hoạt động vận dụng: ( 10 phút )**  ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - *Gv hướng dẫn luật chơi*:  *+ Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống*.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  *\* GV chốt, chuyển*  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.  **Bài 3: Hậu quả của TNGT**  GV treo tranh , đưa ra tình huống bị TNGT khi tham gia giao thông trên đường  GV cho hs thảo luận nhóm 4  Gọi đại diện trả lời  GV cho HS trình bày một vài tình huống gây TNGT khi tham gia giao thông trên đường  GV chốt : về những hậu quả của TNGT  GV giáo dục HS  **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp : ( 2 phút )**  - GV củng cố lại nội dung bài học  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học.  - Dặn dò tiết học sau | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + HS tự thực hiện theo điều kiện của mình mà tình huống gặp phải.  - Nghe GV nhận xét.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.    - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu.  HS trả lời  HS thực hiện |

**THỨ NĂM NGÀY 7 THÁNG 11 NĂM 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 6) Số tiết CT: 62**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?    Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?    Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?    Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?    **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c  \*Câu 2: a, c  \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)** | |
| - Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………....………………………………………………………………………*

MÔN: **TOÁN**

Bài: **TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** **(T1)** Tiết 44

**Thời gian thực hiện : ngày 2 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.

- Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dụng giải quyết một số vấn đề đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học. (Thông qua tìm số trung bình cộng của nhiều số); NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm.)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

- GV: máy tính, máy chiếu, tranh khởi động, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động :(5p)**  - GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - GV cho HS quan sát tranh vẽ trên máy chiếu và thảo luận:  + Tranh vẽ gì? Vấn đề đặt ra ở đây là gì?  + Bạn nữ đã làm sao để san bằng các chồng sách?  + Các em hãy đoán xem sau khi san đều các chồng sách thì ở mỗi chồng có mấy quyển sách?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá : (12p)**  **\****Hoạt động 1: Hình thành kiến thức về Tìm số trung bình cộng.*  (Làm việc nhóm 4)  **-** GV cho HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4 “ Muốn san sẻ các số sách bằng nhau, ta sẽ làm như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV: Muốn biết số sách san đều ở mỗi chồng ta có thể lấy tổng số sách chia 3. Cụ thể là:  Số sách san đều vào mỗi chồng là:  ( 11 + 15 + 10 ) : 3 = 12 ( quyển )  Trong đó :  +Gọi 12 là số TBC của cả 3 số 11,15,10  +Ta nói:TB mỗi chồng có 12 quyển sách.  -GV yêu cầu HS tiếp tục đọc thông tin SGK, rút ra cách tìm số trung bình cộng của nhiều số. GV chốt lại cách tìm.  -GV yêu cầu HS tự lấy ví dụ minh hoạ  -GV yêu cầu HS tìm số TBC của ví dụ a) 46, 24 b) 20, 7 và 11 (không mở SGK)  - Cho HS nêu quy tắc.  *\*Hoạt động 2: Giải bài toán “Tìm số trung bình cộng”* (Làm việc cả lớp)  - GV cho HS đọc bài toán trang 70.  - GV hỏi phân tích bài toán.  -GV gọi 1HS lên bảng làm.  -GV nhận xét, nhấn mạnh: Để giải bài toán tìm số trung bình cộng, ta cũng áp dụng như cách tìm số trung bình cộng, thứ nhất là tìm tổng các số, thứ hai là lấy tổng chia cho số các số hạng.  **3. Luyện tập, thực hành : (13p)**  *Bài 1:* Tìm số trung bình cộng của mỗi  nhóm số sau ( Làm việc cá nhân).  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách tìm số trung bình cộng.  - GV mời cả lớp làm cá nhân, hoàn thành  bài tập vào vở.   * Gọi HS nhận xét. * GV nhận xét,đánh giá.   *Bài 2:* Làm việc theo cặp  - GV cho HS đọc bài toán.  - GV hỏi để phân tích bài toán.  -GV cho HS thảo luận, làm vào VBT, một số cặp làm bảng phụ rồi đính bảng trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá.  **4.Vận dụng : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + GV cho HS lựa chọn số lượng các bạn từ 1 đến 5 em, sau đó tính số trung bình cộng chiều cao của các bạn trong lớp mình.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - HS hoạt động nhóm 2  - HS quan sát tranh và nêu:  + Vẽ 3 chồng sách khác số sách, 2 bạn đang trao đổi cách san số sách mỗi chồng cho bằng nhau.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 tìm kiếm giải pháp.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS nêu các bước tìm số TBC:  + Bước 1: Ta tính tổng của các số.  + Bước 2: Lấy tổng tìm được chia cho số các số hạng.  - HS tự lấy ví dụ minh hoạ  - HS nêu.  -HS nêu quy tắc như SGK.  - 1HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán  - HS nêu cách giải và giải  Bài giải  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là:  (14 + 16 + 12) : 3 = 14(cây)  Đáp số: 14 cây  -HS đọc yêu cầu bài 1.  -HS tính vào vở BT sau đó 4 HS lên bảng chữa bài.  a) Số trung bình cộng của số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 32  b) Số trung bình cộng của số 3,4 và 8 là: (3 + 4 + 8): 3 = 5  c) Số TBC của số 12,23,5 và 44 là:(12+ 23+5 + 44): 4 = 21  d) Số trung bình cộng của số 35, 40, 45,50 và 55 là:  (35+ 40+ 45+50+ 55): 5 = 45  -HS đọc bài toán  -HS nêu  - HS làm bài  Bài giải  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  (36 + 37 + 33+ 38) : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg   * HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. * HS tính và đưa ra kết quả.   - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..........................................................................................................................................

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học **THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1)**Tiết:18

Ngày dạy : Ngày tháng 11 năm 2023

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và kết hợp chỉ trên bản đồ, lược đồ vị trí địa lí và ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn LS&ĐL); NL giao tiếp và hợp tác (biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở đồng bằng Bắc Bộ phù hợp với khả năng của HS).

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành, bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh,…); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bản đồ tự nhiên Việt Nam, lược đồ, tranh ảnh.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV cho HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi ở phần khởi động trang 30 SGK:  + Em hãy cho biết những cảnh vật nào được nhắc đến trong đoạn thơ?  + Theo em, những cảnh vật đó có ở vùng đất nào của nước ta?  + Dựa vào nơi em đang ở cũng thuộc vùng  đất đó em có thể nêu một số nét đặc trưng về thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá(10’)**  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu vị trí địa lí của  vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK kết hợp quan sát hình GV phóng to chiếu trên tivi em hãy lên chỉ ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  **-** GV cho HS thực hiện theo cặp để thực hiện câu hỏi của mục 1 trong SGK:  + Cho biết vùng Đồng bằng Bắc Bộ tiếp giáp với những vùng nào? Vịnh biển nào?  - GV mời 1 vài HS đại diện lên bảng chỉ ranh giới vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên tivi.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dạng hình tam giác, tiếp giáp với vùngTrung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  **3. Luyện tập, thực hành (15’)**  *Hoạt động 2:* Xác định vị trí địa lí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng, sông Thái Bình trên bản đồ tự nhiên (Sinh hoạt nhóm 6)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1 SGK /T34.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau  thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Chỉ trên bản đồ vị trí địa lí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng, sông Thái Bình?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá  kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng (5’)**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tivi chiếu nôi dung đoạn thơ và trả lời câu hỏi  + Bờ đê sông Hồng, mùa đông, nước đỏ phù sa, ruộng xanh sắc mạ,...  + Đây là cảnh đặc trưng của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Một số nét đặc trưng về thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ: mùa đông, hoa đào, bụi tre, quả vải, quả khế, ….  - HS lắng nghe.  - HS quan sát lược đồ và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận cặp đôi. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.  **-** HS đại diện trình bày trước lớp.  **-** HS lắng nghe, rút ra nhận xét.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.  - HS quan sát và đánh giá.  - HS lắng nghe.  - HS nêu lại kiến thức.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

**MÔN : CÔNG NGHỆ TCT: 9**

**CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**Bài 5. GIEO HẠT VÀ TRỒNG CÂY CON TRONG CHẬU (TIẾT 1)**

Ngày thực hiện ,ngày 30 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

*a) Năng lực công nghệ*

- Năng lực nhận thức công nghệ: Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

- Năng lực giao tiếp công nghệ: Giới thiệu được sản phẩm châu gieo hạt do mình làm ra.

- Năng lực sử dụng công nghệ: Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu

- Năng lực đánh giá công nghệ: Nhận xét được sản phẩm chậu gieo hạt theo các tiêu chí đánh giá.

*b) Năng lực chung*

Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện gieo hạt một số loại hoa trong chậu.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá các kiến thức mới.

- Trách nhiệm: Có ý thức về an toàn sức khỏe, an toàn lao động và bảo vệ môi trường khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh các loại vật liệu, vật dụng, dụng cụ dùng để gieo hạt và trồng cây con, các chậu đã gieo hạt, trồng cây con.

- Chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thực hành:

+ Vật liệu, vật dụng: hạt giống, cây con, chậu trồng cây có đĩa lót, phân bón, đá dăm hoặc sỏi dăm, giá thể.

+ Dụng cụ gieo hạt, trồng cây con: bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay.

+ Dụng cụ vệ sinh khu vực thực hành: giẻ lau, chổi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động( 5p)**  *a. Mục tiêu:* Gợi sự tò mò của HS về việc làm thể nào để trồng được một chậu hoa, cây cảnh đẹp.  *b. Tổ chức thực hiện:* | |
| - GV đặt câu hỏi: Theo em, làm thể nào để tử hạt giống hoa có thể tạo thành chậu hoa như trong hình dưới đây?    - Khi gieo hạt giống vào giá thể ở trong chậu, hạt giống sẽ như thế nào? Cây con được hình thành từ đâu? Sau khi gieo hạt giống hoặc trồng cây con trong chậu, cần thực hiện biện pháp chăm sóc nào để cây lớn lên khoẻ mạnh, ra hoa đẹp?  - GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu về các biện pháp kĩ thuật gieo hạt và trồng cây con trong chậu. | - Để tạo thành chậu hoa như hình, cần gieo hạt giống vào châu và chăm sóc để cây lớn lên, khoẻ mạnh, cho hoa đẹp.  - HS trả lời. Cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| **2. Hoạt động khám phá( 27p)**  **1. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ:**  **2.1. Các vật liệu, vật dụng và dụng cụ dùng để gieo hạt và trồng cây con trong chậu**  *a) Mục tiêu:* Biết lựa chọn đầy đủ các vật liệu, vật dụng và dụng cụ để gieo hạt và trồng cây con trong chậu.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| - Yêu cầu HS gọi tên của các vật liệu, vật dụng, dụng cụ để gieo hạt, trồng cây con trong chậu có trong hình ở trang 21, 22 SGK.  - GV nhận xét câu trả lời của HS, giúp HS nhận biết rõ các loại vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần dùng để gieo hạt, trồng cây con trong chậu.  - GV dẫn dắt, tạo hứng thú cho HS tiếp tục khám phá về các thao tác cho giá thể vào chậu. | - HS trả lời bằng cách chỉ vào hình và gọi tên từng loại. |
| **2. Cho giá thể vào chậu:**  **2.2.** **Các thao tác cho giá thể vào chậu**  *a) Mục tiêu:*  - Biết được thứ tự các thao tác cho giá thể vào chậu.  - Hiểu vì sao không được nén chặt giá thể.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh của 3 thao tác cho gia thể vào chậu ở trang 22 SGK và đề nghị HS sắp xếp các thao tác theo đúng trình tự.  - Yêu cầu HS quan sát hình và đọc thứ tự hình theo đúng trình tự thao tác cho giá thể vào chậu.  - Vì sao không nên nén chặt giá thể? | - Thứ tự các thao tác 3 - 2 - 1.  - HS quan sát hình và đọc thứ tự hình theo đúng trình tự thao tác cho giá thể  vào chậu.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  Nén chặt giá thể sẽ làm rễ cây khó phát triển. |
| **3. Gieo hạt và trồng cây con trong chậu**  **2.3. Các thao tác gieo hạt và trồng cây con trong chậu**  *a) Mục tiêu:*  - Nêu được các thao tác gieo hạt và trồng cây con trong chậu.  - Hiểu được lí do không nên gieo hạt hoặc trồng cây con quá nông hoặc quá sâu.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh của 2 thao tác gieo hạt trong chậu ở trang 23 SGK và mô tả các thao tác đó.  - GV tiếp tục yêu cầu HS quan sát hình ảnh của 3 thao tác trồng cây con trong chậu ở trang 23 SGK và mô tả các thao tác đó.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận với nhau để trả lời câu hỏi: Vì sao không nên gieo hạt hoặc trồng cây con quá sâu hoặc quá nông?  - Gọi đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS đọc thông tin trong Mục “Em có biết?” ở trang 23, 24 SGK để biết thêm cách gieo, trồng khác. | - HS quan sát, đọc thông tin trong hình và mô tả các thao tác gieo hạt trong chậu.  - HS quan sát, đọc thông tin trong hình và mô tả các thao tác trồng cây con trong chậu.  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận, trả lời câu hỏi.  - Đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.  + Gieo hạt quá nông sẽ làm hạt dễ bị nổi lên trên mặt giá thể, hạt sẽ không nảy mầm được. Gieo hạt quá sâu làm hạt khó nảy mầm. Trồng cây con quá nông làm cây dễ bị đổ. Trồng cây con quá sâu làm rễ cây khó phát triển. |
| **4. Tưới nước**  **2.4. Thao tác tưới nước sau khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu**  *a) Mục tiêu:* Mô tả được thao tác tưới nước sau khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh 2 bạn HS đang tưới nước vào các chậu sau khi gieo hạt và trồng cây con, mô tả các thao tác đó.  - GV đặt câu hỏi thảo luận: Đĩa lót chậu trồng cây có tác dụng gì?  - GV nhận xét câu trả lời và giúp HS hiểu rõ tác dụng của đĩa lót. | - HS quan sát, đọc thông tin trong hình và mô tả các thao tác tưới nước sau khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.  - HS thảo luận với các bạn HS cùng bàn và trả lời câu hỏi.  + Đĩa lót có tác dụng hứng nước thoát ra dưới đáy chậu khi tưới nhiều, tránh làm bẩn nơi đặt chậu hoa. |
| **3. Hoạt động luyện tập( 3p)**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS ôn lại các kiến thức đã học.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| 1. Yêu cầu HS nêu đúng tình tự các thao tác cho giá thể vào chậu.  2. Nêu các thao tác trồng cây con trong chậu ứng với từng hình. | - HS trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………….

.....................................................................................................................................

**MÔN: KHOA HỌC – LỚP 4 – CÁNH DIỀU**

**Chủ đề 2 : Năng lượng**

**BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( 2 tiết )- TCT : 18**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1 . Năng lực** **chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**2 . Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.
2. **Học sinh:** Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )**  **Cách tiến hành:**  - Nêu một số âm thanh mà em biết?  - GV chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: *Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV giới thiệu bài mới  *Bài 9 : Sự lan truyền âm thanh.* | - HS nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng hát, tiếng cười, nói, gõ trống,..  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu  - Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : ( 15 phút )**  **Cách tiến hành :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**  Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?  **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**  - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .  - GV cho HS đính phiếu lên bảng  - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**  - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:  + Âm thanh được tạo thành như thế nào?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án Làm thí nghiệm  **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi: -** Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm **\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.**  - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:  **\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?**  - Tổ chức HS làm việc theo cặp : Để tay lên yết hầu và cảm nhận sự rung động của thanh quản khu nói: Gọi HS trả lời.  - GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.  **Bước 5: Kết luận kiến thức:**  **-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  **-** *GV kết luận, liên hệ hoạt động : Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra.* | - HS lần lượt nêu.     - HS theo dõi .  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  + Âm thanh do không khí tạo ra. + Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra. + HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu   - HS  nêu câu hỏi:  - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:  - Nhóm HS thực hiện lại thí nghiệm – HS các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét.   - Nhận xét của các nhóm :  + Âm thanh do các vật rung động phát ra.  - HS thực hành theo cặp và rút ra kết luận:  - Nghe.  - HS đọc lại kết luận. - Lắng nghe.  - 2,3 HS đọc nội dung trong kí hiệu sgk trang 37. |
| **2. Hoạt động thực hành và vận dụng : ( 10 phút )**  **Cách tiến hành :**  **Hoạt động 2: Luyện tậpvề sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm tìm các ví dụ.  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  **3. Hoạt động củng cố , nối tiếp : ( 5 phút )** - GV củng cố lại kiến thức cho HS  - Nhận xét tiết hoc  - Dặn dò tiết học sau : bài 9 : sự lan truyền âm thanh ( tt ) | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.    - Nhóm lần lượt báo cáo. + Hai viên sỏi đập vào nhau.  +Gõ tay lên mặt bàn.  + Sự rung của màng loa khi đài đang nói.   - HS lắng nghe, theo dõi |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*……*

**THỨ SÁU NGÀY 8 THÁNG 11 NĂM 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 7) Số tiết CT: 63**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 2 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (30 phút)** | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)** | |
| - Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

MÔN : **TOÁN**

Bài: **TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** **(T2)** Tiết: 45

**Thời gian thực hiện : ngày 3 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng”

- Vận dụng được vận dụng giải toán“ Tìm số trung bình cộng” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (chủ động thực hiện được giải toán “ Tìm số trung bình cộng” trong bài học một cách tự giác, tập trung); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); Năng lực giao tiếp và hợp tác (phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, tranh vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Tìm số trung bình cộng của: a. 31; 21.  b. 17; 21; 25.  c. 9; 13; 15; 19  d. Trung bình cân nặng của 3 con vật lần  lượt là gà 2 kg; chó 15 kg; lợn 25 kg.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá : (10p)**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán trang 70/SGK, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc bài giải trong SGK và nói cho bạn nghe cách làm  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 2:* Làm việc cả lớp  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  *Bài 3:*Làm việc cá nhân  **-**GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong vở bài tập.  - GV theo dõi, chấm một số bài  - GV mời HS đổi vở, nêu cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:* Làm theo nhóm 4.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời các nhóm làm việc.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **4. Vận dụng : (5p)**  *Bài 5:*  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV mời HS quan sát và trả lời.  - GV gọi HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + 26  + 21  + 14  + 13 kg  - HS lắng nghe.  - HS đọc và thảo luận nhóm 2.  - Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.  - Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?  - Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.  *Bài giải*  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là: 42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm  - HS đọc yêu cầu.  - Mai cân nặng 36 kg; Hưng cận nặng 37 kg, Lan cân nặng 33 kg, Duy ân nặng 38 kg.  - Trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS thực hiện:  *Bài giải*  Tổng số cận nặng của bốn bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg.  - HS lắng nghe, chữa bài vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS đổi vở, nói cho nhau nghe cách  làm.  Bài giải  Tổng số ki - lô - mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong bốn năm là:  15+17 + 22 + 18 = 72 (km)  Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là:  72 : 4 = 18 (km)  Đáp số: 18 (km)  - HS lắng nghe.  **-** 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm việc nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả.  + *Nhận định a, b, c là sai*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và trả lời.  - HS chia sẻ với bạn..  - HS nhận xét, chữa bài của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: NHẬT KÍ CỦA EM Số tiết CT: 27**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Sử dụng thời gian hợp lí.

- Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4. Giấy, bút, bút màu.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - Cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới (28 phút)**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Nhật kí của em.**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa.  + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.    - GV mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.  - GV mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.  - GV mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật kí thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó.***  **Hoạt động 3: ATGTCNCTT**  - Em hãy kể tên các loại phương tiện giao thông đường thủy.  - GV giới thiệu 6 biển báo giao thông đường thủy.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ cuốn nhật kí.  - HS đặt câu hỏi cho bạn.  - HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS kể.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………*